**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 2: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN:**

**Tuân Tu Đức Của Phổ Hiền**

**Tập 111**

**Hòa thượng Thích Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Viện Australia.**

**Thời gian: Ngày 29 tháng 09 năm 2014.**

**Dịch giả: Chân Hạnh Ánh.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

 Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo**: “A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn”** *(3 lần*).

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú: trang 340, hàng thứ tư từ trái sang, hàng thứ tư từ trái sang: 『開化顯示真實之際』**“Khai hóa hiển thị Chân Thật chi tế”** *(Khai hóa hiển thị bờ mé của Chân Thật)*. Tiếp theo Niệm lão: giải thích câu Kinh văn này, 開化者，即《法華經》之開佛知見。顯示者，即示佛知見 **“Khai hóa giả, tức Pháp Hoa Kinh chi khai Phật tri kiến. Hiển thị giả, tức thị Phật tri kiến”** *(Khai hóa là: khai mở tri kiến của Phật trong Kinh Pháp Hoa. Hiển thị là: chỉ cho biết tri kiến của Phật)*. Pháp Hoa giảng khai, thị, ngộ, nhập. Đức Phật chỉ dạy chúng ta chỉ là hai câu này, khai mở, chỉ bày, chính chúng ta nhất định phải có ngộ, nhập, thì sự dạy học ấy đã viên mãn. Cho nên khai thị là việc của thầy, ngộ nhập là việc của học trò. Do đây có thể thấy, thầy khó được, học trò cũng không dễ dàng, không có học trò như vậy, nếu thầy giảng khai thị mà giảng uổng rồi, thì thầy không giảng nữa. Vì sao? Bởi không có người căn khí đó, thì thầy không giảng nữa. Phật pháp như vậy, pháp thế gian cũng như vậy. Năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy vô cùng quan tâm đến tôi, bởi tôi chịu học, mong muốn học, thỉnh thầy, thỉnh kinh, trước giờ thầy chưa từng cự tuyệt. Sau cùng chúng tôi đã tập hợp tám đồng học, thỉnh mời thầy khai giảng Hoa Nghiêm, thầy cũng đã đáp ứng. Duy chỉ [lúc] tôi thỉnh cầu thầy giảng Lễ Ký, tôi nhớ rằng đại khái là tôi đã thỉnh bảy lần, thầy mới đáp ứng. Vì sao thầy không chịu giảng? Thầy nói lý do với tôi rồi, tôi mới sáng tỏ, bởi không ai học. Lễ của [nhà] Nho thì giống với Giới của Phật, phải thực sự y giáo phụng hành, thầy mới sẽ dạy; Nghe rồi không làm được, thầy giảng rồi giống như uổng công giảng, cho nên thầy không giảng. Chúng ta phải hiểu đạo lý ấy, không phải thầy không từ bi, không phải thầy không bằng lòng, mà cần xem căn khí của thính chúng, có phải thực sự chịu học. Bởi vì Lễ và Giới đều thuộc về Hạnh kinh, kinh điển có bốn loại: giáo, lý, hạnh, quả, Giới luật thuộc về hạnh. Giảng rồi chư vị không làm được, chẳng phải ngang với giảng vô ích sao?

 Trong đời này của chúng ta, nghe kinh vẫn có người giảng kinh, quá khứ ở Đài Loan, có mấy vị vẫn giảng kinh trong lão Pháp sư, nhưng không ai giảng Giới. Chính ngay ở trong Giới đàn, chúng tôi thọ Cụ túc giới, một tháng, cũng chỉ niệm Giới kinh, không có thời gian giảng. Một tháng ấy vô cùng khó được, vô cùng hy hữu, Luật sư Quả Thanh đến giảng kỹ càng cho chúng ta, đó là giảng giới tại gia, Giới thể của giới Ưu-bà-tắc, quan trọng hơn bất kì điều gì, chúng ta có duyên phận này, hy hữu khó được. Giới thể là cốt yếu trong Giới luật, trì giới, thể của trì giới là gì? Là Chân Tâm, không phải Vọng Tâm, Vọng Tâm không phải Giới thể, ở trong Đại thừa giáo chính là tâm Bồ-đề. Đức Thế Tôn ở trên Quán Kinh giảng cho chúng ta: về tâm Bồ-đề, Chí thành tâm, Thâm tâm, Hồi hướng Phát nguyện tâm, Chí thành tâm là thể, chân thành đến tột cùng. Hiện nay ngay cả khái niệm của chân thành [mà] chúng ta cũng không có, thế nào gọi là chân thành? Không hiểu rõ mà đã hàm hồ tiếp nhận. Chân thành, là thầy giảng cho chúng ta, chúng ta có thể lãnh hội hay không? Không thể lãnh hội. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta dùng Vọng Tâm nghe kinh, thầy giảng chân thành, chư vị làm sao hiểu rõ được? Vọng Tâm là có Phân biệt, có Chấp trước, lại nói được sâu hơn một chút, là có Khởi tâm động niệm, Khởi tâm động niệm là Vô minh phiền não. Không những chúng sanh sáu đường không thể lãnh hội, mà Nhị thừa, Tam thừa Bồ-tát cũng không thể lãnh hội. Cho nên không phát tâm Bồ-đề, đó là phàm phu, Tiểu thừa, đã phát chính là Pháp thân Bồ-tát, vì sao vậy? Bởi dùng Chân Tâm. Phật của Mười Pháp giới, trong Lục tức Phật mà Đại sư Thiên Thai phán: Ngài gọi là Tương tự Tức Phật, là do nguyên nhân nào? Tương tự, không phải là thật, Ngài rất giống Phật, Tam học Giới Định Huệ, có thể nói ngay trong cảm nhận của chúng ta, các Ngài đã làm được viên mãn, thành Phật rồi. Vì sao Đại sư Thiên Thai không thừa nhận các Ngài? Bởi vì các Ngài dùng Vọng Tâm, Vọng Tâm chính là A-lại-da.

 Khởi tâm động niệm trong A-lại-da cực kỳ vi tế, chính ở trước mặt chúng ta, [mà] chúng ta không có cách nào cảm giác được. Khởi tâm động niệm là pháp sanh diệt, tướng của A-lại-da, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một giây sanh diệt bao nhiêu lần? 2 triệu 100 ngàn tỷ, làm thế nào chúng ta hiểu được? Ngày nay chúng ta xem ti-vi, một giây ti-vi sanh diệt bao nhiêu lần? 100 lần. Năm xưa chúng ta nhìn thấy ti-vi, phim là do hình ảnh tạo thành, đây là âm bản của điện ảnh, ở trong máy chiếu phim: một giây sanh diệt bao nhiêu lần? 24 lần. 1 phần 24 của giây, chúng ta thấy dường như là thật. Ti-vi nhanh hơn nhiều rồi, ti-vi trước đây là 50 lần [trong] một giây, hiện nay kỹ thuật số thì một giây là 100 lần. Cho nên chân tướng ở trước mặt chúng ta, mà chúng ta không biết. Người nào biết? Người phá Vô minh biết, phá Vô minh là thế nào? Không Khởi tâm, không động niệm nữa, nói cách khác, sanh diệt trong một phần 2 triệu 100 ngàn tỷ lần của giây, các ngài đã đoạn, đó gọi là phá Vô minh, phá Vô minh liền chứng Pháp thân.

 Phá Vô minh là Chân Phật, tuy chưa chứng được rốt ráo viên mãn, gọi là Phần chứng Tức Phật, nhưng các Ngài là thật, các Ngài không phải giả, Phần chứng chính là nói chưa đạt được viên mãn. 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ: là Phần chứng Tức Phật; Một phẩm sau cùng: đã đoạn tận tập khí Sanh tướng Vô minh, đó là Đẳng Giác Bồ-tát; Địa vị Đẳng Giác đã viên mãn, xả bỏ Đẳng Giác, chứng Diệu Giác, Diệu Giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác: rốt ráo viên mãn. Các Ngài không ở Báo độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, các ngài không trụ ở đó, các ngài trụ ở đâu? Trụ ở Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là Pháp thân, Pháp thân chính là Thường Tịch Quang. Thường, không sanh không diệt đó gọi là Thường; Tịch, là thanh tịnh không ô nhiễm, đến cả ý niệm sanh diệt cực vi tế cũng không còn, gọi là Tịch; Quang, là ánh sáng chiếu khắp. Pháp thân Phật, trên kinh Đại thừa thì xưng Ngài là Tỳ-Lô-Giá-Na, Tỳ-Lô-Giá-Na là tiếng Phạn, ý nghĩa là chiếu khắp, ý nghĩa chính là ánh sáng chiếu khắp, tất cả lúc, tất cả nơi, chiếu khắp Pháp giới.

 Nhập Thường Tịch Quang, thì giống như trong giảng đường của chúng ta đây, ánh sáng của mười mấy ngọn đèn hòa vào nhau, tuy các ánh sáng hòa vào nhau, nhưng vẫn là mỗi mỗi riêng biệt, chúng ta tắt một ngọn, thì ngọn ấy không còn nữa, mở lên, thì các ánh sáng dung hòa với nhau. Cho nên, khế nhập Thường Tịch Quang: chính là hòa thành một phiến với tất cả chư Phật, đó là chính mình thực sự, thực sự là mình và người không hai. Chư vị xem mười mấy ngọn đèn trong phòng này của chúng ta, chư vị có thể chia ra: ánh sáng nào của ngọn nào hay không? Tất cả đều là, không thể chia. Chứng được quả vị rốt ráo viên mãn, là cùng với tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời: hòa thành một thể, đó chính là điều được nói trên Hoa Nghiêm: 十方三世佛，共同一法身 **“Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp thân”** *(Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân)*. Không phải là hai, mà cùng chung một Pháp thân, là thật không phải giả. Trong Pháp thân không có ta người, vì sao vậy? Bởi Ngài không có Phân biệt Chấp trước, không những không có Phân biệt Chấp trước, mà Ngài không có cả Khởi tâm động niệm. 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ trong Báo độ, không còn Khởi tâm động niệm nữa, các ngài vẫn có tập khí của Khởi tâm động niệm, thật không Khởi tâm động niệm nữa, cho nên Ngài là Phật thật. Vì sao không viên mãn? Bởi chưa đoạn tập khí.

 Chúng ta tu điều gì? Nhất định phải biết, tu tới tu lui, 84 ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, chính là tìm ra thể ấy. Rất nhiều danh từ của Thể, Phía sau đây trong Trí Độ Luận có giảng: Như, Pháp Tánh, Thật Tế, đều là danh hiệu của Thật Tướng. Tất cả kinh được đức Phật nói trong 49 năm, giảng đến Thể, ngài đã dùng mấy chục danh từ. Vì sao cùng một sự việc: mà nói nhiều danh tướng như vậy? Để dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, danh tướng là giả, hiểu được hàm nghĩa của danh tướng thì đúng rồi, đừng chấp trước danh tướng. Chấp trước danh tướng: chính là đã khởi lên Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước rồi.

 Về khai, trên Kinh Pháp Hoa có giảng: khai tri kiến của Phật, thị tri kiến của Phật, tri kiến của Phật chính là Phật Tánh, chính là Tự Tánh, cũng gọi là Pháp Tánh. Phàm phu chúng ta, bậc Nhị thừa, Quyền giáo, chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng của Biệt giáo, chưa khai tri kiến. Đức Phật dùng phương tiện khéo léo giúp chúng ta, mở ra cửa ấy, giống như điện báu, cửa đã mở rồi. Cửa mở rồi thì thế nào? Chúng ta không nhận biết đồ tốt, không biết. Vậy thì đức Phật tiến thêm một bước chỉ thị, chỉ bày rõ ràng từng loại một cho chúng ta xem, thì chúng ta ngộ rồi. Nếu lúc đức Phật chỉ thị cho chư vị: mà chư vị không thể khai ngộ, chư vị không biết nhưng đức Phật biết, đức Phật có mở Phật tri kiến cho chư vị hay không? Sẽ không đâu, nhất định phải là chư vị có năng lực ấy. Chư vị xem thử thông thường tu học, các ngài thông qua A Hàm, thông qua Phương Đẳng, thông qua Bát Nhã, đó chính là gì? Đó chính là điều kiện ngộ Phật tri kiến, mới giảng Hoa Nghiêm cho chư vị, mới giảng Pháp Hoa cho chư vị; lại nói với chư vị, giảng Kinh Vô Lượng Thọ cho chư vị, vì sao vậy? Bởi Kinh Vô Lượng Thọ cùng Pháp Hoa, và Hoa Nghiêm là bình đẳng, đều là giảng tri kiến của Phật. Cho nên đây là Nhất thừa giáo, cao hơn cả Đại thừa, điều kiện quan trọng nhất của Nhất thừa giáo: chính là tâm Bồ-đề. Tứ phần giới trong Giới luật Đại thừa, lấy tâm Bồ-đề làm thể, tâm Bồ-đề là Chân Tâm, không xen tạp hư vọng chính là chân, Vọng Tâm là giả, Bồ-đề là chân, Bồ-đề là trí huệ chân thật, Chân Thật chi tế, lợi ích chân thật.

 顯示 **“Hiển thị”**, đó chính là chỉ ra tri kiến của Phật. Tiếp theo nói rõ với chúng ta: 際者 **“tế giả”** *(tế là)*, tế có ý nghĩa gì? 究竟邊際 **“Cứu cánh biên tế”** *(Biên tế rốt ráo)*. Chỉ có Phật biết được Thật tướng các pháp, biên tế chính là Thật tướng các pháp. 真實之際者，佛之知見也 **“Chân Thật chi tế giả, Phật chi tri kiến dã”** *(Chân Thật chi tế là: tri kiến của Phật)*. Cho nên vừa mở đầu Kinh Pháp Hoa, đức Phật liền tuyên dương ra tông chỉ rồi, chư Phật Như Lai, đức Thế Tôn không có ngoại lệ, xuất hiện ở thế gian này vì một sự việc, 入佛知見 **“nhập Phật tri kiến”** *(nhập vào tri kiến của Phật)*, chính vì điều ấy. Vậy quá tuyệt vời! Mục tiêu sau cùng của Phật giáo: là dạy chúng sanh thành Phật, ngay ở đời này. Một đời thành Phật, Hoa Nghiêm là một đời thành Phật, Pháp Hoa là một đời thành Phật, Phạm Võng là một đời thành Phật, một đời thành Phật chính ở ba bộ kinh này. Cho nên gọi là Nhất thừa giáo, Đại viên mãn giáo, được khai diễn bởi Pháp thân Bồ-tát. Tri kiến của Phật, Phật tri Phật kiến, đó đều là thuộc về trí huệ, trí huệ viên mãn, trí huệ Bát-nhã vốn đầy đủ trong Tự Tánh. Tất cả chúng sanh ai ai cũng có, không phải từ do học, mà là do Tự Tánh vốn có. Nếu do học mà đến, thì ngài Huệ Năng không thể thấy Tánh, đức Thích Ca đêm nhìn sao sáng không thể khai ngộ, là do chúng sanh vốn có. Chúng sanh cùng một thể với Phật, học Phật, không thể không có khái niệm ấy.

 Ở trên Kinh đức Phật buốt lòng rát miệng thường xuyên nhắc nhở: 一切眾生皆有如來智慧、德、相 **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ, đức, tướng”** *(Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức, tướng của Như Lai)*, đức là đức năng, cũng thường nói là công đức, tướng là tướng hảo, ai cũng bình đẳng, không có cao thấp. Chúng ta ở ngay trong tất cả cảnh duyên, nói cao nói thấp, nói trên nói dưới, là nói phương tiện, không phải nói chân thật, đó là Phật Bồ-tát: tiếp dẫn căn khí nhỏ mà nói lời như vậy. Đến lúc kiến Tánh: thì không phải như vậy nữa, kiến Tánh là hoàn toàn là một thể, Vọng niệm nào cũng đều tan biến mất, không còn nữa. 唯有一乘法，無二亦無三，除佛方便說 **“Duy hữu Nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”** *(Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói)*, phương tiện là ứng cơ, cơ cảm khác nhau, đức Phật thuyết pháp khác nhau. Người xưa nói pháp khác với người ngày nay, người xưa thuyết pháp phải khai ngộ, chưa khai ngộ thì không có tư cách thuyết pháp; Chưa khai ngộ thì không có tư cách viết sách, những trước tác lưu đến đời sau: đều là đã khai ngộ rồi. Nhập tạng trong Đại Tạng Kinh, những trước tác của Tổ sư Đại đức, cũng có không ít trước tác của Cư sĩ, ở trong Đại Tạng Kinh. Đó đều là đã thông qua Cao tăng Đại đức: của thời đại ấy, đều là người khai ngộ, trải qua các ngài xem, xem có phải viết ra sau khi khai ngộ hay không, những gì viết ra khi chưa khai ngộ: đều không thể nhập tạng. Cho nên Đại Tạng là tiêu chuẩn học tập của chúng ta, đạo lý chính ở nơi đây.

 Hiện nay chúng sanh phước mỏng, phiền não tập khí sâu nặng, bậc khai ngộ không đến nữa. Vì sao không đến? Bởi chúng ta không chịu học. Ngày đầu tiên tôi bái thầy Lý, thầy cho tôi ba điều kiện. Ba điều kiện ấy không phải do ngài, mà do Trung Hoa từ xưa đến nay Tổ tổ tương truyền, chư vị không thể tuân thủ, thì không dạy chư vị; Chư vị tuân thủ được, thì thực sự dạy chư vị, tuyệt không bỏ rơi chư vị. Điều kiện thứ nhất, trước kia tôi chưa theo ngài, tôi theo Đại sư Chương Gia ba năm, theo Tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, rất đơn thuần, không phức tạp, nhưng thầy vẫn là nghiêm khắc: ước định với tôi, những gì anh được học trong quá khứ tôi đều không thừa nhận, từ hôm nay bắt đầu học từ đầu, không thừa nhận điều học trước đây. Vậy mới dễ dạy, giống như một tờ giấy trắng, vô cùng trong sạch, thầy muốn viết thế nào thì viết thế ấy, muốn vẽ thế nào thì vẽ thế ấy. Chúng ta không thể nói: thầy ơi cách giảng này của thầy, quá khứ Đại sư Chương Gia giảng: khác với thầy giảng. Không thể hỏi, vì sao vậy? Bởi không thừa nhận, chỉ có nghe theo thầy. Điều thứ hai, là nghe kinh, chỉ được nghe một mình thầy giảng, bất kỳ ai giảng kinh, xuất gia, tại gia, khi đến Đài Trung giảng kinh, không được đi nghe. Thứ ba là xem văn tự, xem sách, không thông qua thầy cho phép thì không được xem, kinh Phật cũng không được xem.

 Tôi nghe đến ba điều kiện ấy, phản ứng đầu tiên, thầy tự đánh giá quá cao, không để ai trong mắt. Chúng tôi chưa hiểu chuyện, tuổi còn trẻ. Nhưng sau cùng nghĩ lại, tôi là do Pháp sư Sám Vân giới thiệu, do Cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu, Chu lão Cư sĩ, tôi và ngài đã quen biết rất lâu rồi, ngài rất từ bi, đối đãi với tôi xem như con cháu, quan tâm chu toàn, thầy mà ngài giới thiệu cho tôi: còn có thể sai sao? Cho nên tôi liền tiếp nhận rồi. Tiếp nhận, sau khi đáp ứng tiếp nhận, thầy đã nói, có hạn chế thời gian, bao lâu? Năm năm, năm năm phải giữ vững quy củ ấy, không thể làm trái. Thật có lợi ích, ba tháng sau tôi liền nói với thầy, giáo huấn của thầy có lợi ích, con đạt được rồi. Ngài liền hỏi tôi là thọ dụng gì? Tâm địa đã thanh tịnh, Vọng niệm ít đi. Vì sao vậy? Bởi rất nhiều điều không thể xem, không thể nghe, chỉ có thể nghe một mình thầy. Nửa năm sau thì tâm phục khẩu phục, thật là biện pháp hay, trí huệ của lão Tổ tông Trung Hoa thật tuyệt vời. Nhưng làm thế nào? Không tìm thấy dạng học trò ấy nữa. Tôi vẫn có thể phục tùng, [nếu] không thể phục tùng, thì thầy không dạy. Ngay cả thầy Phương Đông Mỹ là giảng viên Đại học ở thế gian này, ở trường học cũng không nghiêm túc dạy học nữa, vì sao vậy? Bởi học trò không chịu học; Không phải ngài không bằng lòng dạy, ngài rất mong muốn dạy. Làm một người thầy tốt, trong cảm nhận chính là cần có truyền nhân, không có truyền nhân vậy thật đáng tiếc. Không tìm được truyền nhân, vậy thì viết sách lập thuyết, viết sách lưu truyền cho đời sau. Chúng tôi muốn học một chút điều, thật muốn học, thầy bảo đến nhà để học, không nên đến trường học, khiến chúng tôi cảm ân đội đức. Chủ nhật là thời gian thầy nghỉ ngơi, [mà] không nghỉ ngơi, còn giảng bài cho tôi hai giờ, chúng tôi không nộp một xu tiền học phí nào, không cúng dường chút nào cho thầy. Thầy hiểu rõ tình trạng của chúng tôi, thật dạy tôi.

 Vậy nếu tôi dùng phương pháp đó của thầy Lý: để nhận học trò, thì đời này chẳng có một ai, đừng nằm mơ nữa, không tìm được người nào. Đại khái thầy Lý gặp được: cũng chỉ gặp được một mình tôi, đó là thật, tôi hỏi những đồng học khác đều không có. Từ Tỉnh Dân đến Đài Trung là do tôi giới thiệu, vị ấy rất thật thà, thực sự thật thà, nghe lời, về thật làm có thể làm đến mấy phần thì tôi không dám đảm bảo, nhưng thật thà, nghe lời thì tôi dám đảm bảo, cho nên đến Đài Trung nhiều năm như vậy, ông có thành tựu. Tôi là muốn thỉnh thầy dạy thêm mấy học trò, để có hỗ trợ chúng tôi hoằng pháp ở nước ngoài, đã cầu bao nhiêu lần, lần sau cùng thầy nói: không phải thầy không dạy, con thay thầy tìm học trò đi. Câu nói ấy khiến tôi đã ngừng hỏi, về sau tôi không dám nói nữa, tôi đến đâu để tìm? Tìm một người nghe lời, thật thà nghe lời, không tìm được. Cho nên tôi mới biết khó. Phật giáo thì càng khó, mấy người đem mục tiêu học Phật: đặt ở ngộ Phật tri kiến? Ngộ là khai ngộ, sau khi khai ngộ chư vị mới có thể nhập tri kiến của Phật, nhập là chứng quả, chư vị thực sự chứng đắc. Việc ấy không dễ dàng, đến cuối đời tôi mới biết là thật khó.

 Không tìm được thì làm thế nào? Dạy học trên mạng, dạy học qua truyền hình vệ tinh, tốt! Thật có dạng người ấy, không ở trước mặt. Cô Lưu Tố Vân nghe tôi giảng kinh mười năm, chúng tôi mới gặp mặt. Mười năm nghe bao nhiêu? Một bộ Kinh, việc ấy khó, chính là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Phương pháp nghe, là mỗi ngày cô nghe một đĩa của tôi, đĩa CD năm xưa là một giờ, không giống hiện nay, đĩa CD hiện nay chứa đựng rất nhiều, một giờ, mỗi ngày cô chỉ một đĩa, một giờ. Nhưng một giờ ấy nghe lại mười lần, đó chính là nói cô nghe mười giờ, mười giờ chỉ nghe một đĩa, nghe lại mười lần, đó gọi là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đã nghe bao nhiêu năm? Đã nghe mười năm. Có chỗ ngộ, rất khó được, cô giảng Kinh Vô Lượng Thọ rất hay, đã chín muồi, nhập vào rồi. Tình cờ có người thỉnh cô giảng kinh khác: cũng giảng được rất khá, thông một kinh thì bộ kinh nào cũng thông rồi. Thời gian bình thường không gián đoạn Phật hiệu.

 Chị của cô ấy học Phật bốn năm, có một lần ngẫu nhiên nói chuyện, giảng kinh rất vất vả, học Phật cũng không dễ dàng, mà chưa từng nhìn thấy người vãng sanh, nếu như có một người biểu diễn vãng sanh, cho mọi người xem, vậy thì lòng tin đầy đủ rồi. Chị của cô một lời đáp ứng, được, để chị biểu diễn. một tháng thì bà vãng sanh rồi. Tám ngày trước khi vãng sanh, Lưu Tố Vân nghe được một âm thanh, là một dãy số: hai không mười hai cô [nghe] một nhóm con số đó: một một hai một một hai. Cô ghi lại, đưa cho chị cô, chị cô xem qua một chút, khẽ cười, không nói lời nào, cất đi rồi, đó chính là ngày tháng chị cô vãng sanh. Hai không mười hai là năm, năm 2012, một một là tháng, tháng 11, hai một là ngày 21, phía sau còn có một hai, là 12 giờ. Bà vào lúc ấy, chính vào ngày hôm đó, ở cùng rất nhiều bạn bè, thảo luận Phật pháp, đang nói chuyện, vô cùng vui vẻ, hết sức hoan hỉ, thời gian vừa đến, bà nói với mọi người tôi đi đây, thật sự liền đi rồi. Hơn nữa còn nói với mọi người, Phật đến đón tôi, mang theo hoa sen, tôi lên hoa sen, tuy chư vị không nhìn thấy, nhưng xem động tác của tôi, xem động tác tay của tôi, thì chư vị có thể lãnh hội được. Tay bà leo lên trên, chân bước lên cánh hoa sen leo vào ngay trong hoa sen, xem tỉ mỉ thì nhìn ra được. Bà vẫn còn mười năm thọ mạng, không cần nữa, hi vọng đến biểu diễn một chút, niệm Phật thực sự là: Phật đến tiếp dẫn vãng sanh thế giới Cực Lạc, bà thật đi rồi. Người thật chịu phát nguyện, thì đức Phật thật vui lòng giúp chư vị.

 Chư Phật Như Lai cùng một nguyện vọng, hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật, quyết không hy vọng chư vị: phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Đức Phật có Pháp môn thù thắng không gì bằng, chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ còn viên mãn hơn cả Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa: vẫn phải cần thời gian tương đối dài. Vậy thì chư vị xem bà Lưu Tố Thanh, một tháng, tuy học Phật bốn năm, nhưng bà cũng rất thành tâm, bình thường niệm Phật, bà phát nguyện đến biểu diễn vãng sanh, một tháng liền đã làm được. Chúng ta ở đây Khởi tâm động niệm, A Di Đà Phật biết, chư Phật Bồ-tát biết, thậm chí đến trời đất quỷ thần cũng biết, không lừa nổi người. Tiến sĩ Giang Bổn Thắng (Masaru Emoto) của Nhật Bản nói rằng: chúng ta Khởi tâm động niệm thì nước cũng biết, làm sao có thể dối người? Làm sao có thể gạt người? Không được, đó là tội nghiệp. Cho nên điều đầu tiên của học Phật: chính là phải học tâm chân thành đối người tiếp vật, dùng tâm yêu thương viên mãn đối đãi với đời.

 Phật tri Phật kiến là trí huệ chân thật. 一部淨土妙法，舉體是佛之知見 **“Nhất bộ Tịnh Độ diệu pháp, cử thể thị Phật chi tri kiến”** *(Một bộ diệu pháp Tịnh Độ, nêu ra thể là tri kiến của Phật)*, đây là chuyên môn giảng về: bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, không sai một chút nào, tri kiến của Phật chính là trí huệ chân thật. 處處是華嚴境界 **“Xứ xứ thị Hoa Nghiêm cảnh giới”** *(Nơi nơi đều là cảnh giới Hoa Nghiêm)*, chư vị chỉ dùng Thập Huyền, Mười nguyện Phổ Hiền: của Hoa Nghiêm để chư vị so sánh, chư vị liền có thể phát hiện: mỗi chữ mỗi câu trong bộ Kinh này đều là cảnh giới Hoa Nghiêm. Cho nên Cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói, đó là một vị: Đại Cư sĩ tuyệt vời đời đầu nhà Thanh, thông Tông thông Giáo, Hiển Mật viên dung, chính là do ngài nói: Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, không có khác biệt với Hoa Nghiêm. Cho nên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến 初住品 **“Sơ trụ phẩm”** *(phẩm Sơ trụ)*, tuổi tác lớn rồi, thời gian không còn kịp nữa, tôi giảng đến 初住品 **“Sơ trụ phẩm”** *(phẩm Sơ trụ)*, đã giảng hơn 4000 giờ, nói chi tiết, ý vị vô cùng. Tuổi tác quá lớn, không có thời gian nữa, cho nên buông xuống Kinh ấy, đổi sang học trung bản Hoa Nghiêm, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, hơn nữa phát tâm giảng Tập Chú của Hoàng Niệm lão, nội dung này quá phong phú rồi.

 故此經中，悉是開化顯示真實之際 **“Cố thử Kinh trung, tất thị khai hóa hiển thị Chân Thật chi tế”** *(Nên trong Kinh này, đều là khai hóa hiển thị bờ mé của Chân Thật)*, bờ mé của Chân Thật chính là Phật tri Phật kiến, 咸為開示悟入佛之知見 **“hàm vi khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến”** *(đều là khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật)*. Chúng ta học bộ Kinh này, niệm câu A Di Đà Phật này, có thể đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh hay không? Có thể. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hiển thị cho chúng ta: chính ngài không nói, nhưng chúng ta có thể nhìn ra được, đã minh Tâm kiến Tánh rồi, không thấy Tánh thì đâu có dạng thành tựu ấy? Lão Hòa thượng Hải Hiền chỉ thọ trì một câu danh hiệu, ngài không biết chữ, cả đời chưa từng đọc kinh, chưa từng niệm Kinh Vô Lượng Thọ, ngay cả năm thời công khóa trong chùa cũng chưa từng học, khi người khác trong Đạo tràng lên thời khoá sáng tối ở [chánh] điện, ngài ở bên cạnh niệm A Di Đà Phật. Có thấy Tánh hay không? Có, thật đã thấy Tánh, thấy Tánh chính là Lý Nhất tâm Bất loạn. Bản chất của ngài tốt, thật thà, nghe lời, thật làm, đầy đủ thái độ tu học: chân thành, thanh tịnh, cung kính. Chư vị xem ngài cung kính đối với kinh điển, kinh giáo, cung kính đối với Phật hiệu, cung kính đối với Phật giáo, dùng ở trên cuộc sống, cung kính đối với tất cả chúng sanh, một lá rau rơi trên mặt đất, ngài cũng nhặt lên rửa sạch sẽ, để vào trong phòng bếp. Cả đời tiết kiệm, chịu khó, nơi đâu cũng lấy giúp đỡ người khác, lợi ích người khác làm đầu tiên, chính mình cực khổ thêm cũng không hề gì. Cho nên ngài đã ngộ nhập rồi, chính là một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, mà khai thị Phật tri Phật kiến, ngài là có thể ngộ nhập Phật tri kiến từ chỗ này. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem, sau khi chúng ta xem xong thật xem rõ ràng, xem sáng tỏ rồi, nhìn ra con đường rồi, thì quyết trọn một lòng đi con đường này, đường này đơn giản, không phức tạp chút nào. Tấm gương tốt ấy đã biểu diễn quá hay, thực sự trên có thể độ Đẳng giác Bồ-tát, dưới có thể độ chúng sanh Ngũ nghịch Thập ác của địa ngục, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc bình đẳng thành Phật đạo, vậy không tuyệt vời sao?

 Năm ấy thầy giới thiệu cho tôi, dạy cho tôi, lúc đó tôi chưa tiếp nhận, tuổi trẻ, theo đuổi cao xa, trong tâm đều bao quanh đại kinh đại luận, mà đã xem nhẹ pháp này. Đại kinh đại luận cũng có điểm tốt, từ đó mà tôi tin tưởng. Tôi tin Tịnh Độ từ Hoa Nghiêm mà vào cửa, từ 25 Viên thông của Lăng Nghiêm, từ Pháp Hoa: khiến tôi thực sự nhận thức Tịnh Độ, quá kỳ diệu rồi. Lý quá sâu, Sự quá đơn giản rồi, thực sự tin tưởng, thực sự phát nguyện, thì không một ai không thành tựu, hơn nữa tốc độ thành tựu vô cùng nhanh. Nếu chư vị nói tôi có thọ mạng [cũng] không cần nữa, thực sự, thì có thể rất nhanh vãng sanh, chư vị liền sẽ thấy Phật, Phật sẽ dẫn chư vị đi, là thật không phải giả.

 Tiếp theo dẫn Trí Độ Luận nói rằng: 如、法性、實際 **“Như, Pháp Tánh, Thật Tế”**, ba sự việc đó: 皆是諸法實相異名 **“Giai thị chư pháp Thật tướng dị danh”** *(Đều là tên khác của Thật tướng các pháp)*. Tên khác của Thật tướng các pháp, ở trong Đại thừa giáo đức Phật đã giảng mười mấy loại, khiến chúng ta nghĩ đến Đại Thừa Khởi Tín Luận: Bồ-tát Mã Minh dạy cho chúng ta, nghe kinh, lìa tướng Ngôn thuyết mà nghe, lìa tướng Danh tự mà nghe, Danh tự chính là Thuật ngữ. Như, Pháp Tánh, Thật Tế: đó đều là tướng Danh tự; lìa tướng Tâm duyên để nghe, chư vị mới có thể ngộ nhập. Nếu chư vị chấp lấy tướng, thì không cách nào nhập, chấp lấy tướng mà nghe kinh, thì chỉ nghe thường thức của kinh Phật, không thể khế nhập cảnh giới. Khế nhập cảnh giới phải dùng tâm cung kính, trong tâm có tạp niệm, thì không cung kính; Có Vọng tưởng, thì không cung kính. Cung kính đến tột cùng, được gọi là thành thì linh, chư vị mới có thể ngộ, mới có thể nhập. Nhập cảnh giới tốt, có thể đem những gì chư vị được học: hoàn toàn biến thành cuộc sống. [Như] Bồ-tát Hải Hiền chư vị xem ngài, cả đời lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, giới mà ngài thọ, chính là 23 tuổi thọ Cụ Túc giới, lúc ấy thọ giới là 53 ngày. Lúc ngài thọ giới là 23 tuổi, chính là Dân Quốc năm thứ 12, ngài xuất gia ba năm mới thọ giới. Tam quy, Ngũ giới, Sa Di Luật Nghi, 4 giới trọng 28 giới khinh, trong giới Tỳ-kheo, phía sau giới trọng là oai nghi, ngài đều làm được rồi, tỉ mỉ quan sát chư vị liền hiểu rõ được.

 Cả đời lấy khổ làm thầy, chư vị xem, ngày hôm sinh nhật 112 tuổi, một vài Cư sĩ đã làm cho ngài một bàn đồ ăn chay, để chúc mừng sinh nhật ngài, ngài rất không vui, gương mặt rất khó coi, một miếng cũng không ăn. Đó là thể hiện điều gì? Ngài lấy khổ làm thầy, sao chư vị lại làm cho ngài nhiều như vậy? Giữ vững, chính là cả đời không phá giới, không phá quy củ của ngài. Ngài chính là cơm canh đạm bạc, cả đời làm không biết mệt, ngài vui vẻ. chư vị làm cho ngài một chút đồ ăn ngon, ngài thấy phiền, ngài nhìn thấy rất buồn. Mẹ ngài: lúc 86 tuổi phải trở về quê nhà, ngài vẫn mang theo một cái nồi, vì sao vậy? Bởi mẹ ngài từ nhỏ đã ăn chay, không thể dùng nồi khác để nấu cơm cho bà, ngài dùng nồi của chính mình. Đó đều là thuộc về trì giới, cẩn thận như vậy, không có một sự việc nào không như pháp. Đó là điều chúng ta phải học tập, nuôi thành thói quen tốt: tiết kiệm, chịu khổ, chịu khó.

 Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản có nói trong sách Chân Giải rằng: 實相妙處盡理至極，云際 **“Thật tướng diệu xứ tận Lý chí cực, vân tế”** *(Chỗ diệu của Thật tướng tận Lý đến vô cùng, gọi là tế)*. Trong sách Chân Giải giải thích về chữ ‘tế’, tế là ý nghĩa gì? Là chỗ vi diệu của Thật tướng, Lý là Lý thể, tận Lý, là vô cùng viên mãn tương ưng với Lý, đều không có mảy may thiếu khuyết nào, đạt đến tột cùng. Đó là gì? Là minh Tâm kiến Tánh đạt đến tột cùng, vậy là cảnh giới nào? Quả vị Diệu Giác. Trong cõi Thật Báo: có Pháp thân Bồ-tát của quả vị Diệu Giác hay không? Có. Pháp thân Bồ-tát nhìn thấy: 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, đó chính là cảm, Pháp thân liền có ứng, Pháp thân chính là Thường Tịch Quang. Pháp thân Phật ở đâu? Pháp thân Phật không đâu chẳng có, không lúc nào chẳng có, chúng ta đầy đủ tâm thanh tịnh thì Ngài liền hiện tiền, tâm không thanh tịnh thì ngài không hiện tiền, ngài hiện tiền cũng không khởi tác dụng. Cho nên tâm thanh tịnh là cảm, tâm bình đẳng là cảm, giác cũng là cảm, Giác là Pháp thân Bồ-tát, Bình đẳng là Tam Hiền Bồ-tát, Thanh tịnh là Nhị thừa Thanh văn, Duyên giác, đều là Thánh nhân đã chứng đắc quả vị, không phải phàm phu. Tận lý đến vô cùng, đó chính là bờ mé của Chân Thật: là ý nghĩa của ‘tế’, ‘chí cực’ là quả vị Diệu Giác, chứng đắc viên mãn, vậy thì khế nhập Thường Tịch Quang rồi. Trên tiêu chuẩn có hai loại cách nói, cách nói của Đại Trí Độ Luận và sách Chân Giải, 則真實即實相之異名 **“Tắc Chân Thật tức Thật tướng chi dị danh”** *(Thì Chân Thật tức là tên khác của Thật tướng)*, không phải tùy tiện mà nói. 真實之際者，乃實相妙理究竟至極者也，亦正是佛之知見 **“Chân Thật chi tế giả, nãi Thật tướng diệu lý cứu cánh chí cực giả dã, diệc chánh thị Phật chi tri kiến”** *(Chân Thật chi tế, là Thật tướng diệu lý rốt ráo đến vô cùng vậy, cũng chính là tri kiến của Phật)*, Phật tri Phật kiến viên mãn. Đó là cảnh giới nào? Diệu Giác Như Lai, ở phía trên bậc Đẳng Giác.

 《會疏》曰：開顯真實為顯示，謂會十界歸一乘剋成菩提故 **“Hội Sớ viết: khai hiển Chân Thật vi hiển thị, vị hội thập giới quy Nhất thừa khắc thành Bồ-đề cố”** *(Sách Hội Sớ nói: khai hiển Chân Thật là hiển thị, cho rằng hội mười phương quy về Nhất thừa nên tất thành Bồ-đề)*. Kinh Pháp Hoa, đến sau cùng đức Phật đã nói thật rằng: 唯有一乘法，無二亦無三，除佛方便說 **“Duy hữu Nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”** *(Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện thuyết)*. Nói cách khác: trước Pháp Hoa đều là phương tiện thuyết, A Hàm thành tựu trời người, Tiểu quả, Phương Đẳng thành tựu Tam thừa, Bát Nhã thành tựu Đại thừa, Pháp Hoa thành tựu Nhất thừa, chỉ có pháp Nhất thừa, đức Phật thuyết Pháp mới rốt ráo viên mãn. Phương tiện nhất trong Nhất thừa, là Pháp môn Tịnh tông, chỉ yêu cầu ba điều kiện, thật tin, không có mảy may nghi ngờ; thật nguyện, nguyện sanh thế giới Cực Lạc, đều buông xuống tất cả duyên của thế gian này, không vướng mắc chút nào. Ở thế gian này, không thể không có tất cả vật dụng cá nhân, nhưng trên tâm thì không có. Buông xuống không phải chỉ sự, mà chỉ tâm, trên tâm không có. Trên tâm không có, thì lúc nào đi cũng được, không còn bận tâm nữa. Còn vướng mắc một sự việc, [theo] tri kiến của phàm phu, vậy thì Tịnh tông khó với chư vị rồi; Hoàn toàn đã buông xuống, thì Tịnh tông liền rất dễ dàng với chư vị, lúc nào đi cũng được. Bà Lưu Tố Thanh đã làm tấm gương cho chúng ta, bà vẫn còn mười năm thọ mạng, không cần nữa, làm ra tấm gương cho mọi người xem. Vì sao cô Lưu Tố Vân không làm tấm gương? Bởi cô Lưu Tố Vân còn phải giảng Kinh, phải hoằng Pháp, cô vẫn còn nhiệm vụ. Chị cô tốt, tôi không có nhiệm vụ đó, tôi có thể làm tấm gương, làm chứng minh cho mọi người, niệm Phật vãng sanh là tự tại như vậy, phàm phu đều có thể làm được. Thế gian này có rất nhiều người nói có tai nạn, chư vị sợ hãi hay không? Không sợ hãi, vì sao vậy? Bởi tai nạn đến, tôi đến thế giới Cực Lạc rồi, chính là Tăng thượng duyên tốt nhất của tôi, tôi không hề sợ hãi điều đó. Tâm là định, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài chuyển, đó là người thực sự niệm Phật.

 Hội Sớ nói rằng, khai hiển Chân Thật là hiển thị, hợp Mười Pháp giới quy về Nhất thừa, hạn định thành Bồ-đề, Chứng Vô Thượng Bồ-đề là ở trước mắt, không xa. 真實之際者，以一佛乘為法涯際故 **“Chân Thật chi tế giả, dĩ Nhất Phật thừa vi Pháp nhai tế cố”** *(Chân Thật chi tế, nên là lấy Nhất Phật thừa làm biên tế của pháp)*, biên tế là biên giới. Nhất Phật thừa đó chính là Đại pháp viên mãn, là biên giới, đến nơi ấy mới đến rốt ráo đến viên mãn, còn cao hơn cả Đại thừa. Đại thừa vãng sanh sanh cõi Thật Báo, Báo độ, Nhất Chân Pháp giới; Nhị thừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; Phàm phu vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, [sanh] cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Thế giới Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, có, không phải không có. Trên thực tế, chúng ta xem 48 nguyện, nguyện thứ 18: 十念必生 **“Thập niệm tất sanh”** *(Mười niệm chắc chắn sanh)*, nguyện thứ 19: 發菩提心 **“Phát Bồ-đề tâm”** *(Phát tâm Bồ-đề)*, nguyện thứ 20 trong bản này của chúng ta: 作阿惟越致菩薩 **“Tác A-duy-việt-trí Bồ-tát”** *(Làm A-duy-việt-trí Bồ-tát)*, câu này thật quá tuyệt vời. A-duy-việt-trí là sao? Là chứng đắc viên mãn ba loại bất thoái, thông thường nói: Vị bất thoái, A-la-hán chứng đắc được; Hạnh bất thoái, Bồ-tát chứng đắc được; Niệm bất thoái, Pháp thân Bồ-tát chứng đắc được, chính là Bồ-tát của Thật Báo độ: chứng đắc được là Niệm bất thoái. Chư vị chứng đắc viên mãn cả ba loại bất thoái chuyển, nói cách khác, chúng ta sanh đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư, đến thế giới Cực Lạc trên thực tế hưởng thụ là: cõi Thật Báo, là Pháp thân Đại sĩ.

 Đó là nguyên nhân gì? Bởi 48 nguyện của A Di Đà Phật, cho đến công đức tu tập: từ vô lượng kiếp của Ngài, gia trì cho những người vãng sanh ấy. Được không? Chúng ta nghe đến thì nghi ngờ, vì sao nghi ngờ? Bởi người vãng sanh mỗi ngày là vô số kể, thế giới Cực Lạc đến hiện nay đã có mười kiếp, thế giới Cực Lạc thành tựu bao nhiêu người? Vô lượng vô biên vô số vô tận. Công đức của A Di Đà Phật có đủ không? 48 nguyện ấy còn có được hiệu quả không? Có. Vì sao vậy? Bởi xứng Tánh, chỉ cần hễ xứng Tánh thì không có giới hạn, thực sự là vô lượng vô biên vô số vô tận, đó là xứng Tánh. Tánh ấy, Tánh Phật cùng với Tánh của chúng ta là một Tánh, 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh ra vạn pháp)*, vạn pháp là do Tự Tánh của Phật sanh ra, cũng là do Tự Tánh của chính mình sanh ra. Tự Tánh giống như ánh sáng, ánh sáng dung hòa cùng với nhau, không chia ra chư vị tôi họ.

 Tiếp theo sách Chân Giải nói thêm: 若依小乘 **“Nhược y Tiểu thừa”** *(Nếu y theo Tiểu thừa)*, Thiên Chân Niết-bàn là Thật tế của Tiểu thừa. 若依漸教，以離二邊 **“Nhược y Tiệm giáo, dĩ ly nhị biên”** *(Nếu y theo Tiệm giáo, vì lìa hai bên)*, không trụ hai bên, không còn Trung đạo, đó là Chân Thật tế của Tiệm giáo. 若依聖道實教，諸法實相為真實際 **“Nhược y Thánh đạo Thật giáo, chư pháp Thật tướng vi Chân Thật tế”** *(Nếu y theo Thật giáo của Thánh đạo, thì Thật tướng các pháp là bờ mé Chân Thật)*. Nếu nương vào Tịnh Độ: thì光闡道教為權方便，誓願一佛乘為真實際，一實真如海故 **“Quang xiển đạo giáo vi quyền phương tiện, thệ nguyện Nhất Phật thừa vi Chân Thật tế, Nhất Thật Chân Như hải cố”** *(Phát dương quang đại đạo giáo là quyền phương tiện, thệ nguyện Nhất Phật thừa là bờ mé của Chân Thật, nên [là] biển Nhất Thật Chân Như)*. Những cách nói ấy: không gì chẳng phải khiến chúng ta dần dần lãnh hội được, điều mười phương ba đời tất cả Như Lai đã nói, Sở tu, Sở chứng là Nhất Phật thừa, Kinh này giúp chúng ta khế nhập: cũng chính là Nhất Phật thừa này. Khiến chúng ta khó tin, Nhất Phật thừa là thật khó đạt được, làm sao dễ dàng như vậy? Làm sao đơn giản như vậy? Khiến chúng ta sinh ra nghi ngờ, không dám tin tưởng. Vậy thì chúng ta thế nào? Chúng ta không có trí huệ, chúng ta hoàn toàn dùng thường thức để phán đoán, không phải dùng trí huệ quán sát. Phán đoán của thường thức thì có vấn đề rồi, vì sao vậy? Bởi trong đó có đẳng cấp, có Phân biệt, có Chấp trước; Không có trí huệ, trí huệ là chiếu kiến. Người có trí huệ có hỏi thì đáp chắc chắn, không cần suy nghĩ, không cần tư duy. Dùng tri thức không được, tri thức, người ta đưa ra câu hỏi, thì sẽ suy nghĩ rất nhiều, làm sao để trả lời họ, nói như thế nào để họ hiểu được. Trí huệ thì không như vậy, trí huệ giống như đánh trống, đánh mạnh thì âm thanh lớn, đánh nhẹ thì âm thanh nhỏ, gõ lớn thì tiếng lớn, gõ nhỏ thì tiếng nhỏ, không gõ thì không phát ra tiếng, đó là trí huệ. Cho nên các loại khai đạo của Tổ sư Đại đức: đều là khiến chúng ta sẽ lãnh hội được, Nhất Phật thừa của Tịnh tông, Tịnh tông là bờ mé của Chân Thật: ngay trong bờ mé Chân Thật, là Nhất Phật thừa ngay trong Nhất Phật thừa, vô cùng tuyệt vời.

 Bộ sách này viên mãn đầy đủ tất cả Phật Pháp, vô cũng viên mãn, không thiếu sót một pháp nào. Thế gian của chúng ta: cũng có một bộ sách lớn rốt ráo viên mãn, không sót chút nào, là của báu mà Tiên tổ nhân loại: lưu truyền lại, là trí huệ chân thật, là trí huệ của thế gian này, có thể giải quyết tất cả vấn đề của thế gian. Bộ sách quý ấy là gì? Nếu chúng ta nói, do Tổ tiên của nhân loại lưu truyền lại, thì chính là Tứ Khố Toàn Thư của Trung Hoa, giống như Đại Tạng Kinh trong cửa Phật. Dung lượng quá lớn, ai có thể học được hết? Cầu trí huệ, không cần học hết, học một loại thì được rồi, thông một loại rồi thì đều thông hết. Ở thế gian pháp được không? Được, thế gian và xuất thế gian là một pháp, không phải hai pháp. Một thông là gì? Một đó là Định, Định của Giới Định Huệ. Cho nên lý niệm cùng phương pháp tu học này của Phật pháp, từ Ấn Độ truyền đến Trung Hoa, nhà Nho của Trung Hoa đã tiếp nhận, Đạo cũng đã tiếp nhận, bao đời thế hệ: thực sự đã xuất hiện không ít người khai ngộ.

 Tôi không có thời gian đọc những sách đó, trong đó có một bản tinh hoa hay không, chính là giống như một bản tinh hoa ở trong: tất cả giáo mà chư Phật Thế Tôn đã nói, chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Kinh này giống với Kinh Hoa Nghiêm, văn tự không nhiều như vậy, gồm chứa rộng, gồm chứa sâu: chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, không sai một chút nào, bản tinh hoa của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đều đạt được rồi. Ở Trung Hoa, Tứ Khố Toàn Thư cũng có bản tinh hoa, là Quần Thư Trị Yếu, do Đường Thái Tông biên soạn. Ông ấy là vì trị quốc bình thiên hạ, là nhu cầu bức thiết, cho nên thành lập nhóm nhỏ, ở trong Tứ khố, tìm trong ba loại Kinh, Sử, Tử ấy, những văn tự [liên quan đến]: tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, đem chép lại với nhau rồi đưa ông xem. Sách ấy là phần tinh hoa suốt 5000 năm: của lão Tổ Tông Trung Hoa lưu lại, là trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Lấy Quần Thư Trị Yếu: để so với Kinh Vô Lượng Thọ, thì rất đối xứng, một pháp thế gian, một pháp xuất thế gian.

 Pháp xuất thế gian có thể thông với pháp thế gian, Pháp thế gian thì không thể thông với pháp xuất thế gian, nhưng lại có thể làm cơ sở cho pháp xuất thế gian. Vì sao hiện nay khó giữ giới như vậy? Rất dễ dàng thọ giới, mà sau khi thọ xong thì không làm được. Phải làm sao đây? Vì sao người thời xưa làm được, mà hiện nay chúng ta không làm được? Thì lấy người thời đại của ngài Hải Hiền: ngài có thể làm được, người mà có thể làm được cũng không nhiều nữa, càng về trước thì số người càng nhiều, đều có thể làm được. Không làm được thì đức Phật không nói, Tổ sư Đại đức không truyền, thật có thể làm được, là nguyên nhân nào? Có gốc rễ. Chúng ta nhìn thấy được trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, chư vị xem, phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nhắc đến: 修十善業 **“Tu Thập Thiện Nghiệp”** phía trước của Thập thiện nghiệp là: 孝養父母，奉事師長，慈心不殺 **“Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu, Phụng Sự Sư Trưởng, Từ Tâm Bất Sát”**, điều này quan trọng, đây là gốc của Thập thiện nghiệp. Cho nên, trong những năm nay, chúng tôi nhấn mạnh gốc này, có gốc này, thì Giới luật chắc chắn không có vấn đề. Người không hiếu với cha mẹ, không kính với sư trưởng, thì họ làm sao trì giới được? Chúng ta có thể nghĩ đến điều này. Cho nên chúng ta đề xướng, thực hiện hiếu thân tôn sư ở Đệ Tử Quy, tâm từ không giết thực hiện ở Cảm Ứng Thiên, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, có cơ sở này, thì tu Thập thiện nghiệp không thành vấn đề. Thiếu khuyết hai môn ấy, thì không được, không có cơ sở, chịu không nổi mưa sa gió thổi. Nên gốc này rất quan trọng.

 Chúng tôi cũng đã tiếp xúc một chút rìa của gốc này, chúng tôi rất may mắn, người ở thời đại của tôi rất là may mắn, sinh ra ở Căn cứ địa của phái Đồng Thành, quê hương của chúng tôi, ba thành phố Đồng Thành, Thư Thành, Lô Giang: khoảng cách xấp xỉ đều là 30 cây số, 2-30 cây số, khu vực ấy: là căn cứ địa của phái Đồng Thành ở hai thời Minh Thanh. Cho nên, trẻ nhỏ dưới quê đều học Tư thục, đều đọc sách xưa, học Tư thục, phong khí đọc sách rất thịnh. Người lớn, cha mẹ đều hiểu được việc cắm gốc cho trẻ nhỏ, đó chính là nói, điều trẻ nhỏ không được xem, không được nghe, không được tiếp xúc, điều này nắm được rất nghiêm. Cho nên tuy là trẻ nhỏ, trẻ nhỏ 5, 6 tuổi, có năng lực phân biệt thiện ác đúng sai, hễ là bất thiện thì không được đụng, nuôi thành thói quen; Điều tốt, mặt phải thì học tập theo họ, điều bất thiện thì không đụng vào, rời xa. Nhưng thành phố, thôn quê khác thì không còn nữa, có cũng không xem trọng như quê hương của chúng tôi. Nhưng hiện nay trở về quê nhà thì không còn nữa, hoàn toàn không còn nữa, cho nên chúng tôi lo lắng.

 Đại khái là 7, 8 năm trước, ba vị Giáo sư ở Bắc Kinh, Giáo sư Thang Nhất Giới, Quách Tề Gia, Tiền Tốn, đó đều là Giáo sư nổi tiếng, đến HongKong thăm tôi, hỏi tôi vì sao phải đề xướng Đệ Tử Quy? Lúc ấy tôi giới thiệu Đệ Tử Quy ở khắp nơi, họ không hiểu, vì sao không bắt đầu từ Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, mà phải làm những điều nhỏ này? Lúc ấy tôi đã nêu ra ví dụ, nói với mọi người, tôi nói trước mắt tôi bày ra cân tiểu ly, một bên đặt là: Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, cho đến Tứ Khố Toàn Thư, bên này chính là một quyển Đệ Tử Quy, tôi nói trọng lượng của chúng tương đương, bằng nhau. Họ nói làm sao có thể như vậy? Sao lại có đạo lý ấy? Thì tôi đã nói, bên này là một chồng lớn, Bác học, Thẩm vấn, Thận tư, Minh biện ở bên này, Đệ Tử Quy là Đốc hành. Nếu không có hành, thì những thứ ấy đều là tri thức, không khởi tác dụng, còn không bằng bộ Đệ Tử Quy này. Học tốt Đệ Tử Quy rồi, họ còn hiểu được quy củ làm người, so với người nhiều học vấn như vậy, họ không làm được, vẫn cao hơn một chút. Vậy họ mới hiểu rõ.

 Hôm nay chúng ta giảng tiểu tiểu giới, tiểu tiểu giới là gì? Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, lại thêm vào Sa Di Luật Nghi, đó là tiểu tiểu giới, không thể giữ tiểu tiểu giới, thì đều là giả. Gốc quá quan trọng rồi, vì sao ngày nay Phật pháp lại khó khăn như vậy? Bởi chúng ta không từ Đệ Tử Quy, không từ hiếu thân tôn sư: không cắm gốc từ nơi ấy, cho nên đều là giả, là hão huyền, vấn đề xảy ra ở đây. Vậy phải làm sao? Bù đắp, bổ sung. Đây là đạo lý cơ bản làm người, cổ Thánh tiên Hiền, chư Phật Bồ-tát: có bậc nào không phải cắm gốc ở đây? Chư vị có thể xem nhẹ sao? Tịnh Độ tông niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đây cũng là gốc; Không có gốc này, thì kêu rách cổ họng cũng uổng công. Người xưa của Trung Hoa coi trọng thật học, học vấn chân thật, học vấn chân thật chính là thật làm, không có mảy may hư giả. Cho nên trong Phật pháp, phải biết, điều kiện đầu tiên của chứng quả là gì? Buông xuống thân, mới có thể chứng đắc Tu-đà-hoàn. Năm loại Kiến hoặc, không phá Thân kiến thì chư vị không chứng được Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn là Tiểu tiểu quả, Sơ quả. Thập tín Bồ-tát của Đại thừa, Sơ tín vị phải phá Thân kiến, phá Biên kiến, phải phá Kiến thủ, Giới thủ, kết hợp hai thứ ấy lại, người Trung Hoa gọi là Thành kiến, phải phá Tà kiến, vậy mới có thể chứng quả. Trên Hoa Nghiêm nói rằng: khai thị, ngộ nhập, chư vị mới có thể ngộ nhập. Không thật làm thì không được, Phật pháp học ở trên miệng là tri thức, người hiện nay gọi là Phật học. Chúng ta thấy rằng người làm Phật học nhiều, đạt được học vị Tiến sĩ Phật học, nhưng không hề thật tu, không hề ngộ nhập, tín giải hành chứng, họ có tín giải, mà không hành chứng.

Đây là chúng ta học Phật, chúng ta gặp được duyên phận tốt như vậy, thực sự đã gặp được: bản tinh hoa trong tất cả Phật pháp, thì đời này làm sao có thể không thành tựu? Thành tựu, trì giới niệm Phật. Trì giới này không cần quá cao sâu, chư vị chỉ đem Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, tại gia thì Bát Quan Trai giới, xuất gia thì Sa Di Luật Nghi, chư vị làm được những thứ ấy thì được rồi. Vững vàng chắc chắn, đảm bảo chư vị vãng sanh thế giới Cực Lạc, đại chúng của thế giới Cực Lạc đều hoan nghênh chư vị. Hiện nay người tu Tịnh Độ thì nhiều, nhưng người vãng sanh thì ít, là nguyên nhân nào? Bởi không làm được, ngay cả Đệ Tử Quy cũng không có, không có Cảm Ứng Thiên, cho nên đã niệm Phật cả đời, sau cùng vẫn là đọa sáu đường luân hồi. Nếu niệm nào cũng là thiện, thì sanh đến ba đường thiện, [là] phước báu trời người; Nếu niệm nào cũng bất thiện, vẫn có thể nóng nảy, vẫn còn oán hận, vậy họ đi vào ba đường ác rồi.

 Nhớ kĩ, lão Hòa thượng Hải Hiền cả đời: chưa từng tức giận, chưa từng nổi cáu, thấy người nào, việc nào: không gì chẳng hoan hỷ, không gì chẳng vui vẻ, chẳng hề oán hận. Đó là gì? Là tu dưỡng căn bản. Nói mấy câu không dễ nghe phải buồn mất mấy ngày, vậy thì sao được? Vậy làm sao có thể đến thế giới Cực Lạc được? Lão Hòa thượng Hải Hiền, chư vị xem, bị người thu tiền điện đánh hai bạt tai, mau chóng lấy tiền điện đưa cho họ. Người bên cạnh nhìn thấy, nhìn không chịu được, muốn tìm họ để lý luận. Lão Hòa thượng nói bỏ đi, đừng tìm nữa, học Phật thì độ lượng phải lớn, có thể cảm thông người, đánh tôi hai bạt tai, ngài nói bằng với thay tôi gãi ngứa; nhổ nước bọt vào mặt tôi, vậy thì giống như rửa mặt cho tôi. Chư vị xem thử, người ta nhận định thế nào! Nhẫn nhục, phía trước của Lục Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới là tu phước, Nhẫn nhục bảo toàn phước báo của chư vị, nếu chư vị không thể nhẫn, thì không còn phước báu nữa. Cho nên, người Trung Hoa nói lượng lớn phước lớn, người cần có độ lượng, người cần dung chứa được người, cần bao dung được. Người phải sanh tâm hoan hỷ với người, họ tạo ra các loại sai lầm, cần tha thứ cho họ, bởi không có người dạy họ.

 Hiện nay phổ biến: đều không còn cắm gốc giáo dục từ nhỏ nữa, họ phạm sai lầm: thì sao chư vị có thể trách họ? Họ là bình thường, chúng ta trách họ là không bình thường. Cho nên phải giống như trên Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: họ [vì]: 先人無知，不識道德，無有語者，殊無怪也 **“Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”** *(Người trước không biết, không biết đạo đức, bởi không ai dạy, không nên trách họ)*, không thể trách cứ họ. Ngày nay chính là dù cho đã thọ giới, đã xuất gia, vẫn phạm giới, phá giới, cũng không thể trách họ, vì sao vậy? Bởi họ từ nhỏ cắm chưa tốt gốc đó. Nếu nghĩ đến điều này một chút, thì chư vị sẽ tha thứ cho người. Lúc nhỏ đã chưa cắm gốc: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên từ nhỏ, hiện nay hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi lại đến học Phật, phạm sai lầm thì cần tha thứ. Hiện nay sức mạnh dụ hoặc của xã hội này, so với thời đại đó của Pháp sư Hải Hiền, mạnh hơn không chỉ 1000 lần, không phải 100 lần. Với người tuổi chúng tôi là 100 lần, với người thời đó của ngài Hải Hiền là 1000 lần. Nếp sống xã hội lúc ấy tốt, lòng người hiền hậu, không ai nghĩ đến người nào là người xấu, không ai nghĩ đến. Nói đây là người xấu, đâu có loại sự việc ấy? Không tin tưởng. Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, Ngũ thường: cơ bản vẫn tồn tại, vẫn có Ngũ thường Bát đức. Hiện nay đều không còn nữa, thì thế giới này đáng sợ biết bao.

 Chúng ta học Phật, quan trọng nhất là làm tấm gương tốt cho người học Phật xem, [để] cho người niệm Phật xem, cần làm tấm gương tốt, vậy thì chúng ta không có lỗi với Phật Bồ-tát, không có lỗi với Tổ tông, không phụ lòng cha mẹ, không phụ lòng thầy. Nhưng người hiện nay: không đặt cha mẹ ở trong lòng, [với] Tổ tông càng không cần nói nữa, thì có lúc nào từng nghĩ đến thầy? Đều quên mất hết. Không giống như người trước, cả đời niệm niệm không quên cha mẹ, sư trưởng, niệm niệm không quên chính là niệm niệm nghĩ đến: lời dạy của cha mẹ, sư trưởng, chúng ta có làm trái hay không. Những điều ấy đều là gốc của giáo dục. Cho nên khó dạy người niện nay, chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ, vô cùng sáng tỏ nguyên nhân xảy ra ở đâu. Cứu giúp thế nào? Phải cứu giúp từ Đệ Tử Quy. Cứu giúp Đệ Tử Quy thế nào? Tốt nhất là: ngày ngày giảng trên đài truyền hình, đừng sợ không có ai nghe, tôi tin rằng rất nhiều người nghe, càng nghe càng nhiều, vì sao vậy? Bởi người đều có lương tâm, Bổn Tánh là thiện, Bổn Tánh vốn thiện, gọi, thức tỉnh Bổn Tánh vốn thiện ấy ra. Chúng ta phải cứu giúp xã hội này, không để xã hội này có bất kỳ động loạn nào, phải làm sao? Dạy học, giáo học vi tiên. Dạy thứ gì? Chính là dạy Đệ Tử Quy, dạy Cảm Ứng Thiên, sẽ sinh ra sức mạnh rất lớn, bất tri bất giác khiến nhân dân âm thầm thay đổi, ngày nào cũng có người nhắc nhở họ, trên ti-vi có một kênh như vậy. Phải giảng đi giảng lại, không ngừng giảng lặp lại, vì sao vậy? Bởi còn có người chưa nghe đến, còn có người vừa mới mở kênh đó ra.

 Cho nên, chư Phật Như Lai, cõi nước của các ngài: thanh tịnh trang nghiêm, thế giới Cực Lạc thù thắng không gì bằng, là nguyên nhân nào? Trên Kinh có câu nói: 今現在說法 **“Kim hiện tại thuyết pháp”** *(Nay thị hiện đang thuyết pháp),* đó chính là nói với chúng ta, Ngài thuyết pháp chưa từng gián đoạn. Chúng ta có cách nào làm được hay không? Có, ngày nay chúng ta có đài truyền hình, chúng ta dùng đĩa CD, Đệ Tử Quy của thầy Thái: có 40 giờ giảng tỉ mỉ, tốt! Tôi bèn mở đĩa CD, giống như phương thức của cô Lưu Tố Vân, một ngày một đĩa, một đĩa mở 10 lần. Chư vị không để gián đoạn, sắp xếp giống như xếp thời gian biểu vậy, thì được rồi, thì có thể khiến cho xã hội này, sau nửa năm, một năm, khu vực này: không thể nào có phát sinh sự việc phạm tội, tỷ lệ phạm tội giảm về không. Chư vị không giảng thì họ không biết, chư vị ngày ngày giảng thì họ hiểu rõ rồi. Nếu mà nói ngày ngày giảng Quần Thư Trị Yếu, thì xã hội này an định rồi, thế giới sẽ hòa bình, đâu có nhiều sự việc phiền phức như vậy? Chỉ là hiện nay mọi người vẫn chưa giác ngộ được: sự việc này là quan trọng. Phước báo nào lớn nhất? Phước báo này là bậc nhất, đại phước báo bậc nhất trong thế gian và xuất thế. Truyền thông cần giác ngộ, người lãnh đạo cần giác ngộ, người lãnh đạo lập ra chính sách, truyền thông chấp hành. Có thể hóa giải Tai nạn, có thể giảm xung đột xuống đến không, nhân dân thực sự sẽ làm được tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, xã hội tốt đẹp như vậy, đó chính là Thiên đường. Cho nên Thiên đường do người tạo, thế giới Cực Lạc cũng là do chúng ta tạo, A Di Đà Phật dẫn đầu, chúng ta tiến theo. Cho nên không thể không giảng kinh, không thể không giảng đạo, không thể không giảng quy củ, đoạn ác tu thiện là giáo dục nhân quả, phải giảng thấu triệt, phải giảng sáng tỏ. Người hiểu rõ nhân quả, không dám làm xằng làm bậy, sức mạnh đó rất lớn.

 Chúng ta xem tiếp phần sau nói rằng: 淨土以事而非唯事 **“Tịnh Độ dĩ Sự nhi phi duy Sự”** *(Tịnh Độ dùng Sự mà không chỉ có Sự)*, phía trước còn có một câu: 聖道守理而非唯理 **“Thánh đạo thủ Lý nhi phi duy Lý”** *(Thánh đạo giữ Lý mà không chỉ có Lý)*, Tịnh Độ dùng Sự mà không phải chỉ Sự, trong dấu ngoặc tiếp theo có nói: 即事即理，事事無礙 **“Tức Sự tức Lý, Sự Sự vô ngại”** *(Ngay Sự tức là Lý, là Sự Sự Vô Ngại)*, đều là cảnh giới Hoa Nghiêm. Giữ Lý mà không phải chỉ có Lý, đó là ý nghĩa gì? Giữ Lý, thực sự phải giữ, nhưng đừng đặt trên tâm, nếu đặt giữ Lý ở trên tâm thì sai rồi, tâm vô cùng trong sạch không nhiễm mảy trần; Về Sự, cũng đừng đặt Sự vào trong tâm. Tâm là thanh tịnh, Đại sư Huệ Năng nói được hay: 何期自性，本自清淨 **“Hà kỳ Tự Tánh, bổn tự thanh tịnh”** *(Nào ngờ Tự Tánh, vốn tự thanh tịnh)*, trước giờ chưa từng ô nhiễm. Nếu ngày nay chúng ta nói giữ Lý, phải đặt giữ Lý ở trong tâm, là đặt ở đâu? Đặt ở trong chủng tử của A-lại-da. Trong tâm có hay không? Trong tâm không có, chư vị muốn đặt cũng không đặt vào được. Cho nên đó là Vọng Tâm, không phải Chân Tâm, đó chính là ô nhiễm. Đại thừa giảng về Tam Luân Thể Không, nêu một ví dụ về Bố thí, Bố thí không chấp tướng Bố thí, tôi dùng tài vật Bố thí, không chấp trước tướng của cải, cũng không chấp vào tướng đối phương, gọi là Tam Luân Thể Không. Đó là gì? Đó là công đức xứng Tánh, công đức ấy tự nhiên ở trong Phật Tánh. Nếu chúng ta Bố thí cho người ta, tôi làm Bố thí, tôi đã làm bao nhiêu việc tốt, đối phương là người nào, tôi đã tặng cho họ bao nhiêu đồ tốt, cúng dường cho họ, thảy đều đã chấp tướng. Chấp tướng chính là biến thành phước báo của luân hồi, không chấp tướng: đó chính là chân lý vượt khỏi sáu đường. Như thế nào mới làm được Tam Luân Thể Không? Biết ‘những gì có tướng đều là hư vọng’, thì chư vị sẽ không chấp trước tướng, sẽ không nghĩ đến nữa, làm thêm nhiều việc tốt, cũng không biết! Tốt, thật là việc tốt. Làm thêm nhiều việc tốt, mỗi thứ đều phải ghi chép vào sổ sách, đó chính là pháp thế gian, vậy không thể vượt khỏi sáu đường luân hồi.

 Tiếp theo, Tịnh Độ dùng Sự mà không chỉ có Sự, cho nên là ‘ngay Sự tức là Lý, ngay Lý tức là Sự’, Lý cùng Sự là một không phải hai. Chúng ta Bố thí cho người, cho đối phương, đối phương cùng chúng ta là một thể không phải hai, chư vị còn có gì phân biệt? Chư vị còn chấp trước điều gì? Cho nên Sự Sự vô ngại, vì sao vậy? Bởi Sự đều bằng không, không với không chẳng có ngăn trở, Lý là không, Sự cũng là giả, giả bằng với không, cho nên không có chướng ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. 於眾生所入，則雖有事理空有不同，而從諸佛 **“Ư chúng sanh sở nhập, tắc tuy hữu Sự Lý không hữu bất đồng, nhi tùng chư Phật”** *(Ở nơi chúng sanh nhập vào, thì tuy có Sự Lý có không khác nhau, mà theo chư Phật)*, chư Phật tán thán phương diện ấy: để quan sát, để xem, 則唯此誓願一佛乘 **“tắc duy thử thệ nguyện Nhất Phật thừa”** *(thì chỉ thệ nguyện Nhất Phật thừa này)*. Vậy lại hợp với Kinh này của chúng ta rồi. Chư Phật Như Lai chứng đắc viên mãn Thật tướng các pháp, Thật tướng là một, Thật tướng vô tướng, Thật tướng vô bất tướng, vô tướng là Lý, vô bất tướng là Sự, vô tướng, vô bất tướng là một không phải hai, gọi là Sự Sự vô ngại. Những điều ấy đều là Nhất Phật thừa được nói trong Kinh này, 一實真如海為真實之際 **“Nhất Thật Chân Như hải vi Chân Thật chi tế”** *(biển Nhất Thật Chân Như là Chân Thật chi tế)*. Đã nói đến tận cùng, nói đến rốt ráo viên mãn rồi.

 今諸大士 **“Kim chư Đại sĩ”** *(Các Đại sĩ này)*, chư Phật, Pháp thân Bồ-tát: được nói ở trên Kinh này, 為諸眾生宣演十方諸佛同讚之誓願一佛乘 **“vị chư chúng sanh tuyên diễn thập phương chư Phật đồng tán chi thệ nguyện Nhất Phật thừa”** *(vì các chúng sanh mà tuyên diễn thệ nguyện Nhất Phật thừa mà mười phương chư Phật cùng tán thán)*, chính là chỉ bộ Kinh này. Bộ Kinh này là kinh mà mười phương tất cả chư Phật: chắc chắn giảng cho chúng sanh. Đây thực sự là Kinh bậc nhất: mà chư Phật Như Lai độ chúng sanh. 48 nguyện chính là vì điều này, cho đến cả thế giới Cực Lạc, cũng là vì thệ nguyện Nhất Phật thừa, đã thực hiện thệ nguyện Nhất Phật thừa rồi, thực sự thành tựu vô lượng vô biên chúng sanh, trong một đời viên mãn thành Phật rồi. Không cần thông qua Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo, Thật giáo, đều không cần thông qua, gọn gàng dứt khoát các ngài liền thành tựu Nhất Phật thừa, hy hữu khó gặp. Cho nên đây là bờ mé của Chân Thật, vậy thì là Phật tri Phật kiến: viên mãn, chân thật. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(*Hết tập 111*)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.